TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/9/2023.
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hữu

***- Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông Nguyễn Văn Sanh

Ông Phạm Xoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà Hà Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/QĐ-ST ngày 08/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thảo U**, sinh năm 1984. Địa chỉ: K01/04 T, phường V, quận T, TP. Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà U: Bà Trần Thị D - Địa chỉ: 17 N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Võ Quang H**, sinh năm 1982. Địa chỉ: K133/6 M, phường T, quận H, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Trần Thảo U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Quang H kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 21 tháng 04 năm 2011. Sau khi kết hôn, ông bà sống chung tại K133/6 M, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, ông bà có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, dẫn đến nhiều bất đồng trong quan điểm sống đã

ảnh hưởng tiêu cực và nghiêm trọng đến đời sống hôn nhân của gia đình và sự phát triển bình thường của các con. Mặc dù đã cố gắng hoà giải nhiều lần nhưng vợ chồng không thể hàn gắn các mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân như lúc đầu không đạt được. Đồng thời, vì tính chất công việc kinh doanh nhà hàng ăn uống, ông H thường xuyên đi sớm về khuya, không có điều kiện chăm sóc con, ảnh hưởng đến giờ giấc sinh hoạt của các con nên bà và các con đã chuyển về địa chỉ K01/24 T, tổ 67, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng để sinh sống và ly thân với ông H từ năm 2021. Nay bà nhận thấy tình cảm không còn, đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông Võ Quang H.

Về con chung: Ông, bà có 02 con chung là: Cháu Võ Quang H, sinh ngày 05/01/2012 và cháu Võ Quang V, sinh ngày 06/12/2013. Hiện nay cả hai cháu đã trên 07 tuổi, các con đều mong muốn được sống với mẹ. Sau lần hòa giải đầu tiên, bà cũng đã dành thời gian để ông H tiếp xúc, chăm sóc các con, tạo thiện cảm cho các con nhưng quan hệ giữa bố và các con không cải thiện. Hiện nay, ông H vẫn làm công việc cũ, thường xuyên đi sớm về muộn do đó sẽ không có điều kiện tốt nhất để chăm sóc con cái. Hiện tại bản thân bà đang kinh doanh ổn định, đảm bảo thu nhập lo cho các con. Đồng thời, từ lúc được sinh ra cho đến nay, các con đều do một tay bà chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ, cùng với thiên chức của một người mẹ, bà biết cách quan tâm và dành nhiều thời gian cho con hơn nên đề nghị Tòa án giao 02 con cho bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Giữa bà và ông Võ Quang H không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Giữa bà và ông Võ Quang H không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Thảo U được ly hôn ông Võ Quang H. Giao 02 con Võ Quang H, sinh ngày 05/01/2012 và Võ Quang V, sinh ngày 06/12/2013 cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung của bà U, ông H không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thảo U đối với ông Võ Quang H.

- Về con chung: Giao con chung Võ Quang H, sinh ngày 05/01/2012 và Võ Quang V, sinh ngày 06/12/2013 cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà U và ông H đề nghị Tòa án không giải quyết về tài sản chung nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

- Về nợ chung: Bà U và ông H đều xác định vợ chồng không có nợ chung nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thảo U đối với ông Võ Quang H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn có địa chỉ tại phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thảo U và ông Võ Quang H đăng ký kết hôn vào ngày 21/4/2011 tại UBND phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thảo U thì thấy: Quá trình chung sống bà U và ông H đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân tính cách không hợp nhau dẫn đến nhiều bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải giữa các bên nhưng không thành, bà U cương quyết ly hôn, ông H cũng đồng ý. Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã phân tích pháp lý và tình cảm cho bà U nhưng bà vẫn kiên quyết xin ly hôn và xác định không còn tình cảm, không thể sống chung với ông H.

Xét thấy tình cảm vợ chồng cần phải vun đắp từ hai phía mới đảm bảo cuộc sống chung hạnh phúc, nhưng tình trạng hôn nhân giữa bà U và ông H đã mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà U là phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.3] Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu của bà Trần Thảo U về việc giao con chung cho bà nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con thì thấy:

Ông Võ Quang H và bà Trần Thảo U có 02 con chung là Võ Quang H, sinh ngày 05/01/2012 và Võ Quang V, sinh ngày 06/12/2013. Hiện nay bà U đang trực tiếp nuôi 02 con. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tạo điều kiện giành một khoảng thời gian nhất định để ông H gặp gỡ, chia sẻ tình cảm, quan tâm đến 02 con. Tuy nhiên khi tiến hành lấy ý kiến của 02 cháu Võ Quang V và Võ Quang H thì cả hai cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ. Tòa án đã tống đạt văn bản cho ông H để hòa giải tiếp theo nhưng ông H không có mặt và cũng không có ý kiến trình bày gì thêm, tại phiên tòa ông H vắng mặt. Như vậy ông H đã không có thiện chí trong việc hàn gắn quan hệ với bà U cũng như việc giải quyết quan hệ con chung. Để đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt, tránh xáo trộn cuộc sống cũng như môi trường học tập của 02 con và phù hợp với hoàn cảnh thực tế, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao 02 con Võ Quang V và Võ Quang H cho bà Trần Thảo U nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thảo U và ông Võ Quang H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Chấp nhận quan điểm đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2.6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Thảo U phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thảo U về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" đối với ông Võ Quang H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thảo U được ly hôn với ông Võ Quang H.

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung Võ Quang H, sinh ngày 05/01/2012 và Võ Quang V, sinh ngày 06/12/2013 cho bà Trần Thảo U trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con

chung đủ 18 tuổi. Ông Võ Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên thực hiện theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về quan hệ tài sản chung: Bà Trần Thảo U, ông Võ Quang H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

4. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

5. Án phí Hôn nhân và gia đình 300.000 đồng bà Trần Thảo U phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà U đã nộp theo biên lai thu số 0007230 ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q Hải Châu;
- Cơ quan THADS Q. Hải Châu;
- UBND phường Thuận Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hữu